

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SẢN XUẤT MY AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SẢN XUẤT MY AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MY AN MANUFACTURING SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MYAMS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109767332

3. Ngày thành lập: 06/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 27 B8 khu 918 Tổ 7, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0918200308

Fax:

Email: linh.mamsc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
5.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
6.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
7.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
8.	Sản xuất đường	1072
9.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
10.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
11.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
12.	Sản xuất chè	1076
13.	Sản xuất cà phê	1077
14.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
15.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
16.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
17.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
18.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
19.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
20.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
21.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
22.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
23.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702

24.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
25.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220(Chính)
26.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
27.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
28.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
29.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
30.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
31.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
32.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
33.	Đúc sắt, thép	2431
34.	Đúc kim loại màu	2432
35.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
36.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
37.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
38.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
39.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
40.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
41.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
42.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
43.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
44.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
45.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
46.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
47.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
48.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
49.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
50.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
51.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
52.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
53.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
54.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
55.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
56.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
57.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
58.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822

59.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
60.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
61.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
62.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
63.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
64.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
65.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
66.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
67.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
68.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
69.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
70.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
71.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
72.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
73.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
74.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
75.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
76.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
77.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách.	4932
78.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
79.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
80.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
81.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
82.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

83.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất (theo Điều 3, Điều 62, Điều 68 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014; Điều 10 Thông tư 11/2015/TT- BXD về quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản; điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản);	6820
84.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
85.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
86.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
87.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
88.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
89.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
90.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
91.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
92.	Cho thuê xe có động cơ	7710
93.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
94.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
95.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
96.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
97.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THANH LINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 05/10/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001180022788

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: 45 ngõ 133 Tân Ấp, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 45 ngõ 133 Tân Ấp, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội